

Số: 941/SYT-KHTC

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 4 năm 2020

V/v đề nghị báo cáo tình hình mua và giá mua khẩu trang y tế, bộ trang phục phòng chống dịch COVID-19.


Kính gửi: Các đơn vị y tế trong ngành.

Thực hiện Công văn số 2005/BYT-KH-TC ngày 10/4/2020 của Bộ Y tế về việc báo cáo tình hình mua và giá mua khẩu trang y tế, bộ trang phục phòng chống dịch COVID-19 (có văn bản kèm theo), Sở Y tế đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổng hợp báo cáo số lượng mua khẩu trang y tế, bộ trang phục phòng, chống dịch; tổng hợp các hóa đơn, hợp đồng có thời điểm mua từ 01/3/2020 đến nay gửi về Sở Y tế (theo biểu mẫu kèm theo Công văn 2005/BYT-KH-TC của Bộ Y tế).

2. Việc lựa chọn và sử dụng khẩu trang; kỹ thuật, phân loại và lựa chọn bộ trang phục phòng, chống dịch COVID-19 thực hiện theo hướng dẫn tạm thời tại Quyết định số 1444/QĐ-BYT ngày 29/3/2020 và Quyết định số 1616/QĐ-BYT ngày 08/4/2020 của Bộ Y tế (có Quyết định kèm theo).

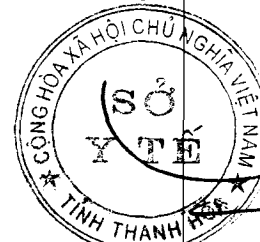
Để có cơ sở báo cáo với Bộ Y tế, đề nghị các đơn vị báo cáo về Sở Y tế trước **14h ngày 15/4/2020**, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc liên hệ BS. Nguyễn Văn Hoàng, phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế; điện thoại: 0944.598.222, email: nguyenhoangth78@gmail.com.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC(HoangNV).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Ngọc Thơm**

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2005/BYT-KH-TC

V/v: báo cáo tình hình mua và giá  
mua khẩu trang y tế, bộ trang phục  
phòng, chống dịch COVID-19

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế,
- Các bệnh viện thuộc các Trường Đại học Y Dược trực thuộc Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là các đơn vị).

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban chỉ đạo quốc gia, trong thời gian tới, Bộ Y tế sẽ tiếp tục mua sắm một số vật tư y tế như: khẩu trang y tế, khẩu trang N95 hoặc tương đương, bộ trang phục phòng chống dịch theo các cấp độ để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Bộ Y tế đã có Quyết định số 1444/QĐ-BYT ngày 29/3/2020 hướng dẫn tạm thời về lựa chọn và sử dụng khẩu trang, Quyết định số 1616/QĐ-BYT ngày 08/4/2020 hướng dẫn tạm thời về kỹ thuật, phân loại và lựa chọn bộ trang phục chống dịch COVID-19, để thuận lợi cho việc mua và sử dụng hợp lý. Để tham khảo giá mua các mặt hàng này trên thị trường hiện nay, Bộ Y tế đề nghị:

Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở (các Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trung tâm kiểm soát và phòng chống bệnh tật tỉnh...), Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế chỉ đạo các bộ phận liên quan rà soát việc mua sắm các mặt hàng nêu trên từ thời điểm 01/3/2020 đến nay 9/4/2020. Trên cơ sở đó, tổng hợp tình hình mua các loại vật tư theo Biểu mẫu đính kèm; đồng thời sao chụp và các hóa đơn, hợp đồng mua bán gửi về Bộ Y tế.

Báo cáo tổng hợp và các hóa đơn, hợp đồng mua bán gửi về Vụ Kế hoạch-Tài chính, Bộ Y tế trước 09h00 giờ ngày 13/4/2020 qua địa chỉ email: anhtu\_moh@yahoo.com và ytc.khtc@moh.gov.vn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ với đ/c Lê Anh Tú, Phòng Kế hoạch-Tổng hợp, Vụ Kế hoạch-Tài chính, Bộ Y tế; điện thoại: 0983.651.915.

Đề nghị đồng chí Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế khẩn trương chỉ đạo các đơn vị, bộ phận liên quan thực hiện./. *lu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Vũ Đức Đam (đề b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (đề b/c);
- Vụ TTB-CTYT (đề phối hợp);
- Lưu: VT, KH-TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH-TÀI CHÍNH**



**Nguyễn Nam Liên**



SỞ Y TẾ....

**ĐƠN VI****BÁO CÁO****Tổng hợp giá, số lượng mua khẩu trang y tế, bộ trang phục phòng chống dịch**

TT	Hàng hóa	Số lượng (chiếc)	Đơn giá (đồng/chiếc, bộ)	Nhà sản xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản
<b>1</b>	<b>Khẩu trang y tế</b>				
1.1	Loại 3 lớp tiệt trùng				
1.2	Loại 3 lớp không tiệt trùng				
1.3	Loại 4 lớp tiệt trùng				
1.4	Loại 4 lớp không tiệt trùng				
	(chi tiết theo từng hóa đơn, hợp đồng mua)				
	....				
<b>2</b>	<b>Khẩu trang N95</b>				- Ghi cụ thể tiêu chuẩn của từng loại
2.1	Loại...				
2.2.	Loại....				
	...				
<b>3</b>	<b>Khẩu trang tương đương N95</b>				- Ghi cụ thể tiêu chuẩn của từng loại
3.1	Loại...				
3.2	Loại....				
	...				
<b>4</b>	<b>Bộ trang phục phòng chống dịch cấp độ 1 theo phân loại tại QĐ 1616/QĐ-BYT</b>				Tiêu chuẩn, số mục của bộ trang phục;
4.1	Loại....				
4.2	Loại....				
	...				
<b>5</b>	<b>Bộ trang phục phòng chống dịch cấp độ 2 theo phân loại tại QĐ 1616/QĐ-BYT</b>				
5.1	Loại....				
5.2	Loại....				
	...				
<b>6</b>	<b>Bộ trang phục phòng chống dịch cấp độ 3 theo phân loại tại QĐ 1616/QĐ-BYT</b>				Tiêu chuẩn, số mục của bộ trang phục; Có hay không có khẩu trang N95 hoặc tương đương kèm theo bộ trang phục...

TT	Hàng hóa	Số lượng (chiếc)	Đơn giá (đồng/chiếc, bộ)	Nhà sản xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản
6.1	Loại....				
6.2	Loại....				
	...				
7	<b>Bộ trang phục phòng chống dịch (cấp độ 4 theo phân loại tại QĐ 1616/QĐ-BYT)</b>				Tiêu chuẩn, số mục của bộ trang phục; Có hay không có khẩu trang N95 hoặc tương đương kèm theo bộ trang phục...
7.1	Loại....				
7.2	Loại....				
	...				

**Người báo cáo**  
(Họ và tên, Điện thoại,  
e-mail)

**Thủ trưởng đơn vị**

Ký tên, đóng dấu

**Ghi chú:**

- Mỗi đơn vị trực thuộc Sở Y tế tổng hợp một biểu (file pdf có ký tên, đóng dấu và file word/excel)
- Mỗi bệnh viện trực thuộc Bộ tổng hợp một biểu (file pdf có ký tên, đóng dấu và file word/excel)
- Xin gửi bản photo hóa đơn, hợp đồng mua bán
- Tổng hợp các hóa đơn, hợp đồng có thời điểm mua từ 01/3/2020 đến nay
- Lựa chọn và sử dụng khẩu trang trong phòng chống dịch ban hành theo Quyết định số 1444/QĐ-BYT ngày 29/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế
- Hướng dẫn về kỹ thuật, phân loại và lựa chọn bộ trang phục phòng chống dịch các cấp độ ban hành theo Quyết định số 1616/QĐ-BYT ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1444/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hướng dẫn tạm thời về lựa chọn và sử dụng khẩu trang  
trong phòng chống dịch COVID-19**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế - Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu “Hướng dẫn tạm thời về lựa chọn và sử dụng khẩu trang trong phòng chống dịch COVID-19”.

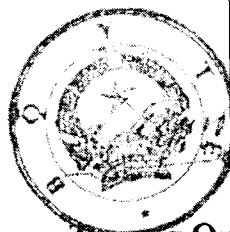
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử BYT;
- Lưu: VT, TB-CT (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Trương Quốc Cường**

## Hướng dẫn lựa chọn và sử dụng khẩu trang trong phòng chống dịch Covid-19.

(Kèm theo Quyết định số QĐ-BYT ngày 13/2020)

### I. Qui định chung

Hướng dẫn này dành cho các chuyên gia y tế công cộng, phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn, nhà quản lý, nhân viên y tế và cộng đồng. Hướng dẫn sẽ được sửa đổi khi có thêm dữ liệu.

Với thông tin hiện có, các chuyên gia y tế cho rằng con đường lây truyền từ người sang người của COVID -19 là thông qua các giọt bắn hô hấp tiếp xúc gần. Bất kỳ ai tiếp xúc gần (trong vòng 1 mét) với người có triệu chứng hô hấp (ví dụ: hắt hơi, ho, v.v.) đều có nguy cơ nhiễm bệnh.

Đeo khẩu trang chỉ là một trong những biện pháp phòng ngừa để hạn chế sự lây lan của một số bệnh về đường hô hấp, bao gồm cả COVID -19.

Đeo khẩu trang y tế không đúng chỉ định có thể gây lãng phí không cần thiết, khan hiếm cho cơ sở y tế và tạo ra tâm lý sai lầm về sự an toàn và có thể dẫn đến bỏ qua các biện pháp thiết yếu khác như rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay 60% độ cồn. Hơn nữa, sử dụng khẩu trang không đúng cách có thể ảnh hưởng đến hiệu quả trong dự phòng nguy cơ lây truyền. Các trường hợp sau đây cần sử dụng khẩu trang

### II. Các loại khẩu trang và nguyên tắc sử dụng trong phòng chống dịch COVID -19.

2.1. Khẩu trang y tế N95 hoặc tương đương: Chỉ dùng cho kỹ thuật viên xét nghiệm, nhân viên y tế, người tiếp xúc trực tiếp để khám, điều trị, chăm sóc người bệnh Covid-19.

Gồm các loại tiêu chuẩn tương đương phổ biến:

- + Mỹ: N95 Respirator (tiêu chuẩn NIOSH-42C FR84)
- + Châu Âu: FFP2 Respirator (tiêu chuẩn EN 149-2001)
- + Úc, Newzealand: P2 Respirator (tiêu chuẩn AS/NZ 1716:2012)
- + Trung Quốc: KN95 Respirator (tiêu chuẩn GB2626-20 06)
- + Nhật bản: DS Respirator (tiêu chuẩn JMHLW- Notification 214, 2018)
- + Hàn Quốc: Korea 1st Class Respirator (tiêu chuẩn KMOEL-2017-64).

2.2. Khẩu trang y tế: Dành cho cán bộ y tế khi làm việc trong môi trường y tế ở khu vực có khả năng lây nhiễm và tiếp xúc nhiều với người bệnh (khoa khám bệnh, khoa điều trị, khoa hồi sức tích cực, ...).

Được quản lý là trang thiết bị y tế (đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu đạt TCVN 8389-1 : 2010; TCVN 8389-2 : 2010; TCVN 8389-3 : 2010 và đã có số lưu hành

do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định của Nghị định 36/2016/NĐ-CP).

2.3. Khẩu trang vải kháng giọt bắn, kháng khuẩn (Gọi tắt là khẩu trang 870): Dành cho cán bộ y tế làm việc ở những nơi ít có nguy cơ; người tham gia phòng chống dịch; Người bệnh trong cơ sở điều trị bệnh không lây nhiễm; Người phục vụ ở các khu vực công cộng như lễ tân, bãi xe, cảng biên phòng, cửa khẩu, cảng hàng không,...

Được quản lý như hàng hóa thông thường, sản xuất theo các qui định tại Quyết định 870/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 của Bộ Y tế hướng dẫn kỹ thuật tạm thời cho khẩu trang vải kháng giọt bắn, kháng khuẩn và do các doanh nghiệp sản xuất thuộc Bộ Công thương quản lý (Các Tập đoàn, doanh nghiệp dệt may).

2.4. Các loại khẩu trang 3, 4 lớp (không đủ điều kiện là trang thiết bị y tế); Khẩu trang vải thông thường khác: Sử dụng cho mọi người khỏe mạnh và ở những khu vực ít có nguy cơ lây nhiễm.

Được quản lý như hàng hóa thông thường và sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở, tuân thủ các điều kiện đảm bảo chất lượng đối với sản phẩm theo qui định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá.

### III. Hướng dẫn lựa chọn khẩu trang

Hướng dẫn lựa chọn khẩu trang tại những cơ sở điều trị nội trú cho bệnh nhân mắc Covid-19, khoa phòng khám bệnh, ở cộng đồng, khu vực nhập cảnh, khu vực cách ly, đội phản ứng nhanh áp dụng cho các đối tượng sử dụng, hoạt động cần sử dụng và loại khẩu trang sử dụng theo bảng sau:

Nơi sử dụng	Đối tượng sử dụng	Hoạt động cần sử dụng	Loại khẩu trang
<b>Cơ sở điều trị nội trú</b>			
Phòng bệnh nhân	Nhân viên y tế	Chăm sóc trực tiếp cho bệnh nhân.	Khẩu trang N95 hoặc tương đương
		Các quy trình tạo khí dung được thực hiện trên bệnh nhân	Khẩu trang N95 hoặc tương đương
	Nhân viên vệ sinh	Vào phòng của bệnh nhân	Khẩu trang N95 hoặc tương đương
Các khu vực khác bệnh nhân đi qua (ví dụ: buồng, hành lang).	Tất cả nhân viên, bao gồm cả nhân viên y tế.	Bất kỳ hoạt động nào không liên quan đến việc tiếp xúc với bệnh nhân.	Khẩu trang 870
Khu vực phân loại bệnh nhân	Nhân viên y tế	Sàng lọc sơ bộ không tiếp xúc trực tiếp	Khẩu trang y tế
	Bệnh nhân có triệu chứng hô hấp	Bất kỳ	Khẩu trang y tế
	Bệnh nhân không có triệu chứng hô hấp	Bất kỳ	Khẩu trang 870
Phòng thí nghiệm	Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm	Thao tác với các mẫu dịch đường hô hấp	Khẩu trang N95

Nơi sử dụng	Đối tượng sử dụng	Hoạt động cần sử dụng	Loại khẩu trang
Khu hành chính	Tất cả nhân viên, bao gồm cả nhân viên y tế.	Nhiệm vụ hành chính không liên quan đến việc tiếp xúc với bệnh nhân	Khẩu trang 870
<b>Khoa, Phòng khám bệnh</b>			
Phòng khám, tư vấn bệnh	Nhân viên y tế	Khám thực thể bệnh nhân không có triệu chứng hô hấp.	Khẩu trang y tế
	Bệnh nhân có triệu chứng hô hấp.	Mọi hoạt động	Khẩu trang y tế
	Bệnh nhân không có triệu chứng hô hấp.	Mọi hoạt động	Khẩu trang 870
	Nhân viên vệ sinh	Sau và giữa các cuộc tư vấn với bệnh nhân có triệu chứng hô hấp.	Khẩu trang y tế
Phòng chờ	Bệnh nhân có triệu chứng hô hấp.	Mọi hoạt động	Khẩu trang y tế
	Bệnh nhân không có triệu chứng hô hấp.	Mọi hoạt động	Khẩu trang 870
Khu vực hành chính	Tất cả nhân viên, bao gồm cả nhân viên y tế.	Công việc hành chính không tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân có triệu chứng đường hô hấp	Khẩu trang 870
Phân loại bệnh nhân	Nhân viên y tế	Sàng lọc sơ bộ không tiếp xúc trực tiếp Có tiếp xúc trực tiếp	Khẩu trang 870 Khẩu trang y tế
	Bệnh nhân có triệu chứng hô hấp.	Mọi hoạt động	Khẩu trang y tế
	Bệnh nhân không có triệu chứng hô hấp.	Mọi hoạt động	Khẩu trang 870
<b>Cộng đồng</b>			
Nhà ở có bệnh nhân đường hô hấp	Bệnh nhân có triệu chứng hô hấp.	Mọi hoạt động	Khẩu trang y tế
	Người chăm sóc	Vào phòng bệnh nhân, nhưng không chăm sóc hay hỗ trợ trực tiếp.	Khẩu trang y tế
	Người chăm sóc	Chăm sóc trực tiếp hoặc khi xử lý dụng cụ, nước tiểu hoặc chất thải từ bệnh nhân đang được chăm sóc tại nhà.	Khẩu trang y tế
	Nhân viên y tế	Cung cấp chăm sóc hoặc hỗ trợ trực tiếp cho bệnh nhân tại nhà	Khẩu trang y tế
Nhà ở không có bệnh nhân đường hô hấp	Cá nhân không có triệu chứng hô hấp	Mọi hoạt động	Không dùng khẩu trang
Các khu vực công cộng (ví dụ: trường học,	Cá nhân không có triệu chứng hô hấp	Mọi hoạt động	Khẩu trang 870 hoặc khẩu trang vải thông thường



Nơi sử dụng	Đối tượng sử dụng	Hoạt động cần sử dụng	Loại khẩu trang
Trung tâm mua sắm, nhà ga).			
<b>Khu vực nhập cảnh</b>			
Khu hành chính	Tất cả nhân viên	Mọi hoạt động	Khẩu trang 870
Khu vực sàng lọc	Nhân viên	Sàng lọc đầu tiên (đo nhiệt độ) không tiếp xúc trực tiếp	Khẩu trang 870
	Nhân viên	Nhân viên sàng lọc lần thứ hai (tức là phòng vận hành khách bị sốt vì các triệu chứng lâm sàng bệnh và lịch sử du lịch).	Khẩu trang y tế
	Nhân viên vệ sinh	Làm sạch khu vực nơi hành khách bị sốt đang được sàng lọc.	Khẩu trang y tế
	Người nghi nhiễm	Mọi hoạt động	Khẩu trang 870
Khu vực cách ly tạm thời	Nhân viên	Vào khu vực cách ly, nhưng không cung cấp hỗ trợ trực tiếp	Khẩu trang y tế
	Nhân viên, Nhân viên y tế	Hỗ trợ hành khách được vận chuyển đến cơ sở chăm sóc sức khỏe.	Khẩu trang y tế
	Nhân viên vệ sinh	Vệ sinh khu vực cách ly	Khẩu trang y tế
	Người nghi nhiễm	Mọi hoạt động	Khẩu trang 870
Xe cứu thương hoặc xe trung chuyển	Nhân viên y tế	Vận chuyển người nghi nhiễm đến cơ sở chăm sóc sức khỏe	Khẩu trang y tế
	Lái xe	Chỉ tham gia vào việc lái xe cho bệnh nhân nghi ngờ mắc bệnh và khoang lái xe được tách ra khỏi bệnh nhân.	Khẩu trang 870
		Hỗ trợ đưa lên hoặc xuống bệnh nhân bị nghi ngờ	Khẩu trang y tế
		Không tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân nghi ngờ, nhưng không có sự tách biệt giữa khoang tài xế và khoang bệnh nhân.	Khẩu trang y tế
	Người nghi nhiễm, nghi mắc bệnh	Vận chuyển đến cơ sở chăm sóc sức khỏe	Khẩu trang y tế
	Nhân viên vệ sinh	Vệ sinh sau và giữa vận chuyển Người nghi nhiễm, nghi mắc bệnh đến cơ sở chăm sóc sức khỏe.	Khẩu trang y tế
<b>Khu vực cách ly tập trung</b>			
Trạm gác	Lực lượng công an, quân đội, dân quân tự vệ, y tế	Hoạt động vòng ngoài	Khẩu trang 870
Điểm khử khuẩn	Nhân viên y tế, lực	Khử khuẩn phương tiện vận	Khẩu trang y tế

Nơi sử dụng	Đối tượng sử dụng	Hoạt động cần sử dụng	Loại khẩu trang
phương tiện vận chuyển	lượng vũ trang	chuyên	
Khu vực tiếp đón đối tượng cách ly	Nhân viên y tế	Kiểm tra y tế ban đầu, phân loại người được cách ly khi được tiếp nhận	Khẩu trang y tế
Phòng ở cho người được cách ly	Người được cách ly	Mọi hoạt động	Khẩu trang y tế
Phòng cách ly	Nhân viên y tế	Theo dõi sức khỏe người có triệu chứng nghi ngờ mắc	Khẩu trang y tế
<b>Đội phản ứng nhanh</b>			
Bất cứ nơi nào	Thành viên đội phản ứng nhanh	Phòng vấn bệnh nhân nghi ngờ hoặc xác nhận mắc hoặc các liên hệ của họ	Khẩu trang y tế
		Phòng vấn trực tiếp bệnh nhân nghi ngờ hoặc xác nhận mắc mà không tiếp xúc trực tiếp.	Khẩu trang y tế
		Phòng vấn trực tiếp với các liên hệ không có triệu chứng của bệnh nhân	Khẩu trang y tế
		Tiếp xúc trực tiếp với người bệnh Covid-19	Khẩu trang N95

#### IV. Hướng dẫn sử dụng khẩu trang

##### 4.1. Cách đeo khẩu trang:

- Bước 1: Rửa tay đúng cách với xà phòng hoặc dung dịch rửa tay sát khuẩn có chứa ít nhất 60% cồn trước khi đeo khẩu trang.
- Bước 2: Xác định phần trên, dưới của khẩu trang.
- Bước 3: Xác định mặt trong, ngoài theo đường may hoặc mặt đậm hơn ở bên ngoài.
- Bước 4: Đeo và điều chỉnh để khẩu trang che kín mũi, miệng đảm bảo không có khe hở giữa mặt và khẩu trang.

*Lưu ý: Không chạm tay vào mặt ngoài khẩu trang trong suốt quá trình sử dụng. Nếu chạm vào phải rửa tay đúng cách với xà phòng hoặc dung dịch rửa tay sát khuẩn có chứa ít nhất 60% cồn.*

##### 4.2. Thải bỏ khẩu trang:

- Bước 1: Khi tháo khẩu trang chỉ cầm phần dây đeo sau tai (không chạm vào mặt ngoài của khẩu trang).
- Bước 2: Bỏ khẩu trang vào túi kín (nếu có) và/hoặc bỏ vào thùng rác có nắp đậy kín đối với khẩu trang dùng 1 lần.

- Bước 3: Rửa tay đúng cách với xà phòng hoặc dung dịch rửa tay sát khuẩn có chứa ít nhất 60% cồn.

*Lưu ý: Thay hoặc thái bỏ khẩu trang sau: mỗi lần sử dụng hoặc khi bị bẩn. Tuyệt đối không dùng lại đối với khẩu trang dùng 1 lần.*

4.3. Tái sử dụng khẩu trang 870 (Khẩu trang vải kháng giọt bắn, kháng khuẩn):

- Giặt bằng tay.
- Giặt riêng.
- Phơi tự nhiên, sấy hoặc là khô.

- Số lần tái sử dụng: Đọc kỹ hướng dẫn và khuyến cáo của nhà sản xuất được in trên bao bì hoặc nhãn mác của sản phẩm.

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1616/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hướng dẫn tạm thời về kỹ thuật, phân loại và lựa chọn  
bộ trang phục phòng, chống dịch Covid-19.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch Covid-19.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế - Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu “Hướng dẫn tạm thời về kỹ thuật, phân loại và lựa chọn bộ trang phục phòng, chống dịch Covid-19”.

**Điều 2.** Giao cho Viện Trang thiết bị và Công trình y tế và các tổ chức có năng lực được chỉ định khác xây dựng quy trình, tổ chức đánh giá, thử nghiệm Bộ trang phục phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng các chỉ tiêu kỹ thuật tại hướng dẫn này.

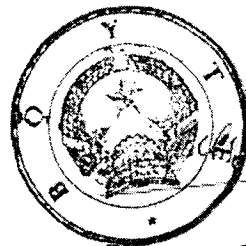
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Viện trưởng Viện Trang thiết bị và Công trình y tế, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử BYT;
- Lưu: VT, TB-CT (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trương Quốc Cường**

# HƯỚNG DẪN TẠM THỜI VỀ KỸ THUẬT, PHÂN LOẠI VÀ LỰA CHỌN BỘ TRANG PHỤC PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

*(Ban hành kèm quyết định số ...../QĐ-BYT ngày....tháng....năm 2020*

*của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

## 1. Giới thiệu chung

Bộ trang phục phòng chống dịch Covid 19 là phương tiện phòng hộ cá nhân để bảo vệ nhân viên y tế trước nguy cơ lây nhiễm khi tiếp xúc với máu, dịch tiết cơ thể và giọt hô hấp mang các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm khi tiếp xúc gần người bệnh. Phương tiện phòng hộ cá nhân cũng được sử dụng để bảo vệ người bệnh không bị nhiễm các vi sinh vật thường trú và vắng lai từ nhân viên y tế và môi trường trong bệnh viện hoặc hạn chế phát tán các mầm bệnh ra ngoài môi trường. Việc mang phương tiện phòng hộ cá nhân khi chăm sóc người nhiễm hoặc nghi nhiễm Covid-19 là một trong các biện pháp quan trọng trong phòng ngừa lây nhiễm cho nhân viên y tế.

Nhiều tổ chức về an toàn trên thế giới đã công bố hướng dẫn sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân trong môi trường y tế. Tài liệu này dựa trên hướng dẫn của Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa kỳ (ANSI) và Hiệp hội vì sự tiến bộ của Thiết bị y tế (AAMI): ANSI/AAMI PB 70:2012 mô tả hiệu suất rào cản chất lỏng và phân loại áo choàng phẫu thuật và cách ly để sử dụng trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe. Đối với các sản phẩm áp dụng tiêu chuẩn khác thì tham khảo “bảng tương đương về phân loại cấp độ hiệu suất rào cản của hướng dẫn này và các tiêu chuẩn quốc tế khác” tại bảng 3.

Phương tiện phòng hộ cá nhân được quy định trong Quyết định số 468/QĐ-BYT ngày 19/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Corona 2019 (Covid-19) trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 là một trong các phương tiện phòng hộ cá nhân với chức năng bảo vệ toàn bộ bề mặt cơ thể người sử dụng trong phòng chống dịch Covid-19.

Hướng dẫn này nhằm mục đích: (1) Hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19; (2) Hướng dẫn về phân loại bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19; (3) Hướng dẫn lựa chọn Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 trong công tác chuyên môn. Hướng dẫn sẽ được bổ sung, sửa đổi khi có thêm dữ liệu.

Các đơn vị sản xuất, cung cấp bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 áp dụng hướng dẫn này để thực hiện đánh giá, phân loại cấp độ bảo vệ, in nhãn sản phẩm. Việc đánh giá, phân loại cấp độ bảo vệ, in nhãn sản phẩm phải được thực hiện bởi đơn vị có đủ năng lực được Bộ Y tế chỉ định hoặc có tài liệu hợp pháp theo quy định để chứng minh việc đáp ứng theo các tiêu chí kỹ thuật được quy định trong hướng dẫn này.

Các đơn vị sử dụng áp dụng hướng dẫn để lựa chọn Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 phù hợp với yêu cầu chuyên môn.

## 2. Tài liệu viện dẫn

Hướng dẫn này được xây dựng, viện dẫn dựa trên các tiêu chuẩn phổ biến sau:

- Tiêu chuẩn ANSI AAMI PB 70:2012 Hiệu suất rào cản chất lỏng và phân loại quần áo bảo hộ và khăn trải dự định sử dụng trong cơ sở chăm sóc sức khỏe (Liquid barrier performance and classification of protective apparel and drapes intended for use in health care facilities).

- Tiêu chuẩn ISO 22609 Quần áo bảo hộ chống lại các tác nhân truyền nhiễm - Khẩu trang y tế - Phương pháp thử khả năng chống thâm nhập của máu tổng hợp.

- Tiêu chuẩn ASTM F1670 / F1671 M-13 Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn về tính kháng xâm nhập của vật liệu quần áo bảo hộ đối với mầm bệnh truyền qua máu, sử dụng hệ thống xét nghiệm xâm nhập thể thực khuẩn Phi-X174 (Phi-X174 Standard Test Method for Resistance of Materials Used in Protective Clothing to Penetration by Blood-Borne Pathogens Using Phi-X174 Bacteriophage Penetration as a Test System1).

- Tiêu chuẩn EN 14126 Bộ quần áo bảo hộ -Yêu cầu về hiệu suất và phương pháp thử đối với quần áo bảo hộ chống lại các tác nhân lây nhiễm (Protective clothing - Performance requirements and tests methods for protective clothing against infective agents).

- Tiêu chuẩn AAMI TIR 11:2005 Lựa chọn và sử dụng quần áo bảo hộ và khăn trải phẫu thuật trong các cơ sở y tế.

- Tiêu chuẩn BS EN 13795-3:2019 Khăn trải, trang phục bảo hộ cách ly dùng trong y tế phẫu thuật và trang phục sạch không khí sử dụng cho bệnh nhân, đội ngũ lâm sàng và trang thiết bị – Phần 3: Yêu cầu hiệu năng và các mức hiệu năng.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6343-1:2007 và 6343-2:2007 găng khám bệnh sử dụng 1 lần.

- Tiêu chuẩn EN 166/2002 Thiết bị bảo vệ mắt – Yêu cầu kỹ thuật (Personal eye protection - Specifications).

- Danh mục các thiết bị bảo vệ cá nhân của WHO về kiểm soát nhiễm trùng và phòng ngừa (WHO list of Personal Protective Equipment for Infection and Prevention Control).

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8389-1:2010 Khẩu trang y tế thông thường.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8389-2:2010 Khẩu trang y tế phòng nhiễm khuẩn.

- Tiêu chuẩn EN 149 : 2001 + A1: 2009 FFP2 NR D; NIOSH-42C FR84.

- Tiêu chuẩn EN 14683 : 2019 Khẩu trang y tế - Yêu cầu riêng và phương pháp thử (Medical face masks - Requirements and test methods)

- Tiêu chuẩn EN ISO 11737-1.

- Quyết định số 468/QĐ-BYT ngày 19/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Corona 2019 (Covid-19) trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

### **3. Phạm vi áp dụng**

Hướng dẫn này áp dụng đối với bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19.

Hướng dẫn này không áp dụng cho bộ trang phục phẫu thuật, tấm trải giường hoặc bộ trang phục phòng hộ cá nhân khác.

### **4. Định nghĩa**

Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 là phương tiện phòng hộ cá nhân sử dụng trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19, bao gồm: thành phần chính là bộ mũ, áo, quần dạng liền (hoặc rời) và phụ kiện lựa chọn kèm theo (bao giấy, kính bảo hộ hoặc/và tấm che mặt, khẩu trang, găng tay y tế) được trang bị với chức năng bảo vệ toàn bộ bề mặt cơ thể người sử dụng trước nguy cơ lây nhiễm khi tiếp xúc với máu, dịch tiết và giọt bắn đường hô hấp mang các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm khi tiếp xúc gần với người bệnh hoặc người có khả năng mang mầm bệnh.

### **5. Yêu cầu kỹ thuật**

#### **5.1. Quy định chung**

- Bộ mũ, áo, quần dạng liền (hoặc rời) và bao giấy được sản xuất từ chất liệu vải không dệt, kháng thấm, có khả năng bảo vệ chống vi sinh vật xâm nhập theo đường dịch được chia các cấp độ quy định trong mục 5.2, dễ sử dụng, mặc thoáng mát, không gây khó chịu quá mức cho người sử dụng, phần mũ bo kín được khuôn mặt (hở phần mắt đảm bảo cho người sử dụng không bị giới hạn trường nhìn). Không gây dị ứng cho người mặc. Bề mặt phải sạch sẽ, không còn dấu chỉ xơ, các viên chắc chắn, kín khít và không có lỗi ngoại quan.

- Các phụ kiện<sup>1</sup> kèm theo phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại các mục từ 5.2.3 đến 5.2.6 trong tài liệu này.

#### **5.2. Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19**

**5.2.1. Cấu trúc:** Gồm bộ mũ, áo, quần dạng liền (hoặc rời) và phụ kiện kèm theo (bao giấy, kính bảo hộ hoặc/và tấm che mặt, khẩu trang, găng tay y tế).

#### **5.2.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với bộ mũ, áo, quần dạng liền (hoặc rời)**

**5.2.2.1. Kiểu dáng, kích thước:** Theo thiết kế của từng khung chiều cao, cân nặng.

**5.2.2.2. Độ sạch của vi sinh vật (Bioburden - theo EN ISO 11737-1):**

Đối với các bộ mũ, áo, quần dạng liền (hoặc rời) + bao giấy, phụ kiện sử dụng trong các khu vực cần vô trùng (theo yêu cầu chuyên môn) phải được tiệt trùng, chỉ số bioburden đạt được phải  $\leq 30$  cfu/g.

#### **5.2.2.3. Yêu cầu hiệu suất rào cản**

Yêu cầu kỹ thuật hiệu suất rào cản của bộ mũ, áo, quần dạng liền (hoặc rời) + bao giấy được quy định theo 4 cấp độ tại bảng sau:

---

<sup>1</sup> Kính bảo hộ, tấm che mặt, khẩu trang, găng tay y tế, bao giày.

Bảng 1. Yêu cầu hiệu suất rào cản theo các cấp độ<sup>2</sup>

Hiệu suất rào cản	Thử nghiệm	Kết quả	Yêu cầu AQL <sup>3</sup> (Alpha=0.5)	Yêu cầu RQL <sup>4</sup> (Beta=0.10)
Cấp độ 1	AATCC 42	≤ 4.5 g	4%	20%
Cấp độ 2	AATCC 42	≤ 1.0 g	4%	20%
	AATCC 127	≥ 20 cm	4%	20%
Cấp độ 3	AATCC 42	≤ 1.0 g	4%	20%
	AATCC 127	≥ 50 cm	4%	20%
Cấp độ 4	ASTM F1671	Đạt	4%	20%

### 5.2.3. Yêu cầu kỹ thuật đối với tấm che mặt.

- Vật liệu: làm bằng nhựa trong, dẻo. Có thể được làm sạch hoặc khử trùng (dùng nhiều lần hoặc dùng 01 lần)

- Đảm bảo trường nhìn: Chống mờ do hơi nước. Cung cấp tầm nhìn tốt cho người sử dụng.

- Kích thước: Che hoàn toàn 2 bên tai và chiều dài của khuôn mặt.

**5.2.4. Yêu cầu kỹ thuật đối với găng tay y tế:** Đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6343-1:2007 và 6343-2:2007 găng khám bệnh sử dụng 1 lần.

**5.2.5. Yêu cầu kỹ thuật đối với kính bảo hộ:** Đáp ứng tiêu chuẩn EN 166/2002 hoặc ANSI Z87 hoặc TCVN 5039:1990.

- Vật liệu: Khung PVC linh hoạt, không gây kích ứng đối với da mặt, mắt kính trong suốt (loại không làm biến dạng hình ảnh). Có thể được làm sạch hoặc khử trùng (dùng nhiều lần hoặc dùng 1 lần).

- Trường nhìn: Chống mờ do hơi nước, cung cấp tầm nhìn tốt cho cả nhân viên y tế và bệnh nhân.

- Kích thước: Phù hợp với khuôn mặt.

### 5.2.6. Yêu cầu kỹ thuật đối với khẩu trang

- Khẩu trang có hiệu lực lọc cao đạt tiêu chuẩn EN 149:2001 + A1: 2009 FFP2 NR D và EN 14683:2019 type I, II hoặc IIR, NIOSH-42C FR84 (ví dụ khẩu trang N95 hoặc FFP2 hoặc tương đương).

<sup>2</sup> Tham chiếu theo phân loại cấp độ tại tiêu chuẩn ANSI AAMI PB 70:2012.

<sup>3</sup> AQL: mức chất lượng có thể chấp nhận.

<sup>4</sup> RQL: mức chất lượng không chấp nhận.



- Khẩu trang y tế đạt tiêu chuẩn TCVN 8389-1:2010 Khẩu trang y tế thông thường hoặc tiêu chuẩn TCVN 8389-2:2010 Khẩu trang y tế phòng nhiễm khuẩn.

- Khẩu trang vải kháng giọt bắn, kháng khuẩn theo Quyết định 870/QĐ-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Bộ Y tế.

## 6. Phân loại cấp độ của bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19

Phân loại cấp độ bảo vệ của bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 được căn cứ theo hiệu suất rào cản của bộ mũ, áo, quần dạng liền (hoặc rời), gồm 4 cấp độ từ thấp đến cao, cụ thể như sau:

*Bảng 2. Phân loại cấp độ bảo vệ của bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19*

<b>Phân loại cấp độ bảo vệ của Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19</b>	<b>Khu vực A (mặt trước)</b> <i>Đánh giá về cấp độ hiệu suất rào cản đạt được theo Bảng 1</i>	<b>Khu vực B (tay áo)</b> <i>Đánh giá về cấp độ hiệu suất rào cản đạt được theo Bảng 1</i>	<b>Khu vực C (mặt sau)</b> <i>Đánh giá về cấp độ hiệu suất rào cản đạt được theo Bảng 1</i>
Cấp độ 1	Cấp độ 1, 2, 3 hoặc 4	Cấp độ 1, 2, 3 hoặc 4	Cấp độ 1
	Cấp độ 1, 2, 3 hoặc 4	Cấp độ 1	Cấp độ 1, 2, 3 hoặc 4
	Cấp độ 1	Cấp độ 1, 2, 3 hoặc 4	Cấp độ 1, 2, 3 hoặc 4
Cấp độ 2	Cấp độ 2, 3 hoặc 4	Cấp độ 2, 3 hoặc 4	Cấp độ 2
	Cấp độ 2, 3 hoặc 4	Cấp độ 2	Cấp độ 2, 3 hoặc 4
	Cấp độ 2	Cấp độ 2, 3 hoặc 4	Cấp độ 2, 3 hoặc 4
Cấp độ 3	Cấp độ 3 hoặc 4	Cấp độ 3 hoặc 4	Cấp độ 3
	Cấp độ 3 hoặc 4	Cấp độ 3	Cấp độ 3 hoặc 4
	Cấp độ 3	Cấp độ 3 hoặc 4	Cấp độ 3 hoặc 4
Cấp độ 4	Cấp độ 4	Cấp độ 4	Cấp độ 4

Chấp thuận tương đương về phân loại cấp độ hiệu suất rào cản tại hướng dẫn này đối với các tiêu chuẩn khác được quy định tại bảng sau:

*Bảng 3. Bảng chấp thuận tương đương về phân loại cấp độ hiệu suất rào cản của bộ trang phục với tiêu chuẩn quốc tế phổ biến khác.*

<b>Hiệu suất rào cản</b>	<b>Tiêu chuẩn EN 14126 (Mục 4.1.4.1)</b>
Cấp độ 1	Cấp độ 1
Cấp độ 2	Cấp độ 2; Cấp độ 3
Cấp độ 3	Cấp độ 4; Cấp độ 5
Cấp độ 4 <sup>5</sup>	Cấp độ 6

## 7. Yêu cầu về thành phần của Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19

Việc sử dụng Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 phải đảm bảo việc bảo vệ toàn bộ bề mặt cơ thể người sử dụng trước nguy cơ lây nhiễm khi tiếp xúc với máu,

<sup>5</sup> Đáp ứng tiêu chuẩn ASTM F1671 và thử nghiệm Phi-X174 được chấp thuận là đạt cấp độ 4.

dịch tiết và giọt bắn đường hô hấp mang các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm khi tiếp xúc gần với người bệnh hoặc người có khả năng mang mầm bệnh. Đơn vị sử dụng bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 cần đảm bảo các thành phần như bảng sau:

*Bảng 4. Yêu cầu về thành phần của Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19*

	<b>Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 cấp độ 1</b>	<b>Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-cấp độ 2</b>	<b>Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 cấp độ 3</b>	<b>Bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 cấp độ 4</b>
Bộ mũ, áo, quần	+	+	+	+
Kính bảo hộ	+	+/-	Không	Không
Tấm che mặt	Không	+/-*	+	+
Găng tay y tế	+	+	+	+
Bao giày	+/-	+	+	+
Khẩu trang	Khẩu trang 870 trở lên	Khẩu trang y tế theo TCVN 8389-1:2010 hoặc 8389-2:2010	Khẩu trang N95, FFP2, EN 14683 Type I,II,IIR hoặc tương đương	Khẩu trang N95, FFP2, EN 14683 Type I,II,IIR hoặc tương đương

Ghi chú:

- + : Có.
- : Không.
- +/- : Có thể có hoặc không.
- \* : Nếu có thì không chọn thêm kính bảo hộ.

Lưu ý:

a) Đối với bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 cấp độ 3 và 4 thì quy cách của bộ mũ áo quần phải là dạng liền. Bộ trang phục phòng chống dịch covid-19 cấp độ 1 không nhất thiết phải có bao giày.

b) Đơn vị sử dụng chủ động việc quyết định thay thế khẩu trang y tế trong trường hợp khan hiếm khẩu trang N95, FFP2 hoặc tương đương.

**8. Hướng dẫn về lựa chọn việc sử dụng bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19**

Việc sử dụng bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 được thực hiện theo khuyến cáo tại bảng sau:

*Bảng 5. Lựa chọn sử dụng bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19 theo khu vực, đối tượng và hoạt động chuyên môn*

Khu vực	Đối tượng sử dụng	Hoạt động chuyên môn	Cấp độ bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19
<b>8.1. Tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</b>			
Phòng khám sàng lọc	Nhân viên y tế	Tư vấn, khám thực thể bệnh nhân không có triệu chứng hô hấp.	Cấp độ 3 trở lên
	Nhân viên y tế	Tư vấn, khám thực thể bệnh nhân có triệu chứng hô hấp.	Cấp độ 4
	Nhân viên vệ sinh	Sau và giữa các cuộc tư vấn, khám thực thể với bệnh nhân có triệu chứng hô hấp.	Cấp độ 3 trở lên
	Nhân viên y tế	Sàng lọc sơ bộ không tiếp xúc trực tiếp	Cấp độ 2
Khoa cấp cứu khi chưa khai thác được yếu tố nguy cơ nhiễm Covid-19	Nhân viên y tế	Thực hiện các thủ thuật có thể tạo khí dung hoặc phẫu thuật	Cấp độ 4
	Nhân viên y tế	Mọi hoạt động	Cấp độ 3
Khu vực cách ly	Nhân viên y tế	Chăm sóc trực tiếp cho bệnh nhân và không có nguy cơ tạo hạt khí dung.	Cấp độ 3 trở lên
		Thực hiện các thủ thuật có thể tạo khí dung hoặc phẫu thuật	Cấp độ 4
	Nhân viên vệ sinh	Vào phòng của bệnh nhân	Cấp độ 3 trở lên
Phòng xét nghiệm mẫu dịch đường hô hấp nghi ngờ, mẫu BN mắc covid 19	Nhân viên y tế	Mọi hoạt động	Cấp độ 4
Vận chuyển người bệnh mắc Covid 19	Tất cả nhân viên, bao gồm cả nhân viên y tế.	Mọi hoạt động	Cấp độ 3 trở lên
Các khu vực khác bệnh nhân đi qua trong khu vực cách ly	Tất cả nhân viên, bao gồm cả nhân viên y tế.	Bất kỳ hoạt động nào không liên quan đến việc tiếp xúc với bệnh nhân.	Cấp độ 3
Khoa chống nhiễm khuẩn	Nhân viên xử lý chất thải tại bệnh viện	Thu gom và xử lý chất thải tại bệnh viện	Cấp độ 3 trở lên

Khu vực	Đối tượng sử dụng	Hoạt động chuyên môn	Cấp độ bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19
Khu xử lý, bảo quản thi hài	Tất cả nhân viên, bao gồm cả nhân viên y tế.	Mọi hoạt động	Cấp độ 4
<b>8.2. Tại cộng đồng</b>			
Nhà ở trong trường hợp có bệnh nhân hô hấp	Nhân viên y tế	Cung cấp chăm sóc hoặc hỗ trợ trực tiếp cho bệnh nhân hô hấp tại nhà	Cấp độ 2
<b>8.3. Tại khu vực nhập cảnh</b>			
Khu hành chính	Tất cả nhân viên	Mọi hoạt động	Cấp độ 1-2 (Khi cần tiếp xúc gần)
Khu vực sàng lọc	Nhân viên	Sàng lọc đầu tiên (đo nhiệt độ) không tiếp xúc trực tiếp	Cấp độ 1-2
	Nhân viên	Nhân viên sàng lọc lần thứ hai (phòng vấn hành khách có triệu chứng bệnh hô hấp hoặc có lịch sử du lịch đến vùng dịch).	Cấp độ 2
	Nhân viên vệ sinh	Làm sạch khu vực nơi hành khách bị sốt đang được sàng lọc.	Cấp độ 2
Khu vực cách ly tạm thời (trong khu vực nhập cảnh)	Nhân viên	Vào khu vực cách ly, nhưng không cung cấp hỗ trợ trực tiếp	Cấp độ 2
	Nhân viên, Nhân viên y tế	Hỗ trợ hành khách được vận chuyển đến cơ sở chăm sóc sức khỏe.	Cấp độ 2
	Nhân viên vệ sinh	Vệ sinh khu vực cách ly	Cấp độ 2
Xe cứu thương hoặc xe trung chuyển	Nhân viên y tế	Vận chuyển người nghi ngờ đến cơ sở chăm sóc sức khỏe	Cấp độ 3
	Lái xe	Chỉ tham gia vào việc lái xe cho người nghi ngờ mắc bệnh và khoang lái xe được tách ra khỏi khoang bệnh nhân.	Cấp độ 2
		Hỗ trợ đưa lên hoặc xuống người nghi ngờ mắc bệnh covid 19	Cấp độ 3

<b>Khu vực</b>	<b>Đối tượng sử dụng</b>	<b>Hoạt động chuyên môn</b>	<b>Cấp độ bộ trang phục phòng chống dịch Covid-19</b>
	Nhân viên vệ sinh	Vệ sinh sau và giữa vận chuyển người nghi ngờ mắc bệnh covid 19 đến cơ sở chăm sóc sức khỏe.	Cấp độ 2
<b>8.4. Tại khu vực cách ly tập trung người nghi nhiễm covid 19</b>			
Trạm gác	Lực lượng công an, quân đội, dân quân tự vệ, y tế	Bảo vệ vòng ngoài	Cấp độ 1-2 (Khi cần tiếp xúc gần)
Điểm khử khuẩn phương tiện vận chuyển	Nhân viên y tế, lực lượng vũ trang	Khử khuẩn phương tiện vận chuyển	Cấp độ 1-2
Khu vực tiếp đón đối tượng cách ly	Nhân viên y tế	Kiểm tra y tế ban đầu, phân loại người được cách ly khi được tiếp nhận	Cấp độ 2
Phòng cách ly tạm thời	Nhân viên y tế	Theo dõi sức khỏe người có triệu chứng nghi ngờ mắc	Cấp độ 2
<b>8.5. Đội phản ứng nhanh</b>			
Bất cứ nơi nào	Nhân viên đáp ứng nhanh	Tất cả các hoạt động tiếp xúc gần, tiếp xúc trực tiếp với người bệnh đã nhiễm hợp nghi nhiễm	Cấp độ 3 trở lên
<b>8.6. Tại khu vực lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu xét nghiệm ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</b>			
Các phòng lấy mẫu xét nghiệm lưu động	Kỹ thuật viên, nhân viên y tế	Thao tác lấy các mẫu hô hấp	Cấp độ 4
	Kỹ thuật viên, nhân viên y tế	Bảo quản, vận chuyển mẫu	Cấp độ 2
Các phòng lấy mẫu, xử lý mẫu xét nghiệm tại các cơ sở y tế khác (các trung tâm CDC, các Viện nghiên cứu ...)	Kỹ thuật viên, nhân viên y tế	Thao tác lấy các mẫu hô hấp, thực hành xét nghiệm mẫu nghi ngờ, mẫu BN mắc Covid 19	Cấp độ 4

## **9. Bao gói và ghi nhãn**

### **9.1. Bao gói**

Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất<sup>6</sup>, bộ trang phục sử dụng trong phòng mổ hoặc khu vực cần thiết (theo chỉ định chuyên môn) phải đóng gói tiệt trùng.

## 9.2. Ghi nhãn

- Theo quy định tại Nghị định số 43/2017 ngày 14/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nhà sản xuất phải ghi rõ những thông tin sau trên tem nhãn chính (hoặc phụ) của sản phẩm:

- a. Tiêu chuẩn áp dụng.
- b. Phân loại cấp độ (được quy định tại Bảng 2)
- c. Cỡ theo chiều cao hoặc cỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (ví dụ: S,M,L,XL,...)
- d. Ký hiệu "chống lại nguy cơ sinh học"



---

<sup>6</sup> Trường hợp đóng gói của nhà sản xuất không có đủ thành phần theo yêu cầu tại Bảng 4, đơn vị sử dụng có trách nhiệm bổ sung các thành phần để đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ người sử dụng.